

Bản án số: 126/2017/HSST

Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải – Chủ tịch Hội CCB phường Ba Hàng, TX Phổ Yên
2. Ông Nguyễn Văn Duẩn – Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 15/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HSST ngày 24/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXX ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Đặng Đình V, tên gọi khác: không - sinh năm 1977

Đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Lâm Tiên, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đặng Đình B, sinh năm 1949 và con bà: Trần Thị N, sinh năm 1954, cả hai đều trú tại thôn Lâm Tiên, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội; bị cáo có 03 anh, em ruột, V là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, vợ chồng có 2 con chung: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh 2010.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 274 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 10/11/2017).

Biện pháp ngăn chặn: Đặng Đình V không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Anh Ngô Văn H (Ngô Quang H), sinh năm 1976 (đã chết do tai LĐ)

ĐKNKTT: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

***Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953 (mẹ đẻ anh Huy)
ĐKHKT: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (vợ anh Huy)
ĐKHKT: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Cháu Ngô Quang H, sinh ngày 12/9/1998 (con anh H với chị L)
4. Cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 08/5/2002 (con anh H với chị L)

Giám hộ hợp pháp cho các con: Chị Nguyễn Thị L (mẹ đẻ cháu H, cháu T) (đều vắng mặt)

Đều ĐKHKT: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

****Người được những người đại diện hợp pháp ủy quyền tham gia tố tụng:***

Anh Ngô Văn B, sinh năm 1969 (cháu bà S) – Có mặt

ĐKHKT: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

****Bị đơn dân sự:***

1. Công ty Cổ phần sản xuất và xây dựng công nghiệp Đ

Địa chỉ: Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Đại diện theo PL: Ông Phạm Đình N – chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977

Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Tổ 17, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền không số lập ngày 02/7/2017)

2. Công ty CPĐT Thương mại thép Đ. V

Địa chỉ: Khối phố Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh H – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T, sinh năm 1978

Chức vụ: Phó giám đốc công ty

Địa chỉ: Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội

(Văn bản ủy quyền không số lập ngày 10/8/2017)

(Ông Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Trọng P, sinh năm 1972

TQ: Xóm Chùa 1, Phù Lôi, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Phạm Đình N, sinh năm 1987

TQ: Khu 10, TT Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

3. Anh Tô Minh H, sinh năm 1984

TQ: Xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đặng Đình V là công nhân lao động hợp đồng với Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng công nghiệp Đ, có trụ sở tại tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội (theo Hợp đồng lao động số 08/HĐLD ngày 06/4/2017 loại hình xác định thời hạn, công việc chính là thợ cơ khí). Do Công ty cổ phần Đầu tư thương mại thép Đ V có hợp đồng với Công ty cổ phần sản xuất và xây dựng công nghiệp Đông Anh (là đơn vị nhận hợp đồng xây lắp phần kết cấu thép, nhà xưởng), nên Việt được điều động làm việc cho Công ty cổ phần Đầu tư thương mại thép Đ V tiến hành xây dựng tòa nhà sản xuất thép cho công ty đặt trụ sở tại xóm Chùa, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Ngoài V còn có các công nhân khác gồm: Phạm Đình N, sinh năm 1987, trú tại khu 10, TT Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; anh Tô Minh H, sinh năm 1984, trú tại Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội; anh Phạm Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xã Hoàng T, Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Công việc chính của V cùng với Anh N, H, Q làm nhiệm vụ lắp đặt kết cấu trên mái nhà xưởng, Đặng Đình Việt đứng ở dưới đất làm nhiệm vụ chuyển vật liệu lên mái cho anh N, anh H và anh Q lắp ghép. Ngày 09/8/2017, như thường lệ công việc của V và nhóm thợ làm việc, trong quá trình xây dựng nhà xưởng Công ty cổ phần Đầu tư thương mại thép Đ V còn hợp đồng lao động thử việc với hai công nhân khác là anh Ngô Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm Dâu, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên và anh Phạm Trọng P, dọn dẹp và đầm nền nhà tại phòng đầu tiên của dãy nhà xưởng đang xây dựng. Do hôm trước trời mưa, nên nhà xưởng nhiều đất nhão, anh H và anh P làm nhiệm vụ xúc đất nhão ra ngoài, đưa đất khô vào nền nhà xưởng để đầm nền. Đến khoảng 9 giờ ngày 09/8/2017, khi V đang dọn dẹp sắt thép xung quanh khu vực có chiếc xe cầu tự hành BKS 29 C – 405.63 đỗ cạnh phòng đầu tiên của dãy nhà xưởng, trong cabin không có người lái, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, đuôi xe cách bờ tường đang xây dựng khoảng 2 m, thấy xe đổ vướng đường đi lại, V lên xe nổ máy rồi chuyển số mục đích tiến xe lên phía trước, nhưng vào nhầm số lùi. Do khoảng cách quá gần, nên xe vừa lùi về đuôi đã va vào tường xây dựng, làm đổ tường. Thời điểm đó anh Phát ra ngoài còn anh Huy đang xúc bùn nhão phía sau bờ tường xây, bị bờ tường đổ đè vào người trong tư thế ngã úp mặt nên đã chết tại chỗ. Sau khi nghe mọi người hô đổ tường, V vào số tiến xe lên sau đó tắt máy, đi xuống cùng mọi người nhắc tường đổ lên kiểm tra, thấy có người nằm sấp và máu chảy, V sợ quá ra ngoài bỏ về và đến Công an xã Nguyên Khê trình bày toàn bộ nội dung sự việc.

Tiến hành khám nghiệm tử thi anh Ngô Văn H: Vùng trán có vết xây sát da, bầm tím kích thước 8 cm x 5 cm; vùng cằm có vết xây sát da, bầm tím kích thước 9 cm x 9 cm; tai, mũi, miệng có nhiều máu từ trong chảy ra; vùng ngực có vết bầm tím kích thước 35 cm x 9 cm; toàn bộ vùng lưng có nhiều vết bầm tím, xây sát da; vỡ hoàn toàn xương hộp sọ, dập tổ chức não; gãy xương sống mũi; gãy

xương hàm trên, xương hàm dưới; gãy kín xương sườn số 2, số 3 bên phải và số 4, số 5, bên trái; dập nhu mô phổi hai bên.

Kết quả giám định y pháp xác định nguyên nhân chết của nạn nhân, tại kết luận giám định số: 936/GĐPY ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên: *Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ hoàn toàn xương hộp sọ, dập tổ chức não. Gãy xương sống mũi. Gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới. Gãy kín xương sườn số 2, số 3, bên phải; số 4, số 5 bên trái. Dập nhu mô phổi hai bên. Trong khoang ngực có nhiều máu đọng. Nguyên nhân chết: Ngô Văn Huy bị tai nạn lao động gây đa chấn thương: Chấn thương ngực, gãy kín nhiều xương sườn, dập nhu mô phổi, chảy máu trong khoang ngực hai bên; chấn thương sọ não, vỡ hoàn toàn xương hộp sọ, dập tổ chức não, gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.*

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ án là nhà đang thi công công trường xây dựng của công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V thuộc xóm Chùa 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên (được mô tả chi tiết tại BL 16 – 17).

Khám nghiệm phương tiện giao thông cho thấy: Xe ô tô BKS 29C – 405.63 (đăng ký sở hữu Công ty CPSX&XDCN Đông Anh): Hệ thống an toàn kỹ thuật của xe ô tô hoạt động bình thường, cụ thể:

- Hệ thống phanh xe, hệ thống còn hoạt động bình thường;
- hệ thống ga, cần số, đồng hồ, còi, gương;
- Tại mặt trên của cần số nơi ghi số đã mờ không rõ số;
- Xi nhan bên trái phía sau không hoạt động, các xi nhan còn lại hoạt động bình thường.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên hiện trường xác định: Đặng Đình V là người trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS29C – 405.63 trong sân công trường xây dựng, do vào nhầm số lùi đã đâm đổ bức tường xây. hậu quả tường đổ gây cái chết cho anh Ngô Văn H.

Quá trình điều tra Đặng Đình V xác định lỗi gây nên cái chết cho anh H do bị cáo vô ý vì quá tự tin. Bị cáo cùng với công ty Công ty CPSX&XDCN Đ ; Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại thỏa đáng.

2. Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 130/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Đặng Đình V về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 98 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho gia đình người bị nạn. Gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS cho bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng: điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Đình V phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; phạt bị cáo từ 12 - 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 - 36 tháng. Giao bị cáo cho địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

TNDS: Đã giải quyết xong

Vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu thêm”.

Ý kiến của bị đơn dân sự Ông D: Nhất trí luận tội của đại diện VKS, không tranh luận, không có ý kiến gì đối với bị cáo phần bồi thường dân sự. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, hiện nay bị cáo V vẫn tiếp tục làm việc cho công ty theo Hợp đồng lao động đã ký kết.

Ý kiến của đại diện hợp pháp người bị hại được ủy quyền: Nhất trí với luận tội của đại diện VKS, tuy nhiên bị cáo V đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình, gia đình đã có đơn xin bãi nại với bị cáo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương để bù đắp thiệt hại đã gây ra cho gia đình.

Trong phần tranh luận bị cáo xác định việc truy tố, xét xử về tội “Vô ý làm chết người” là đúng người, đúng tội.

Lời nói cuối cùng bị cáo xin HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng, được cải tạo tại địa phương để có cơ hội lao động bù đắp về kinh tế do mình gây thiệt hại phải bồi thường cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Đặng Đình V khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi người bị nạn, kết quả giám định pháp y và lời khai của người làm chứng. Do đó HĐXX có căn cứ xác định:

Đặng Đình V là công nhân lao động có hợp đồng loại hình xác định thời hạn với Công ty CPSX&XDCN Đ có trụ sở tại tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Do công ty có hợp đồng xây dựng với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V xây dựng nhà xưởng tại xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, V được điều động cùng một số công nhân khác xây dựng. Hồi 9 giờ ngày 09/8/2017, V cùng một số công nhân lao động như thường lệ, khi đang dọn dẹp sắt thép xung quanh khu vực xe cầu tự hành BKS 29C – 405.63 đỗ ở cạnh phòng đầu tiên của dãy nhà xưởng (nơi anh Ngô Văn H đang làm việc phía trong), thấy xe cầu đỗ ở vị trí vướng chỗ làm, Đặng Đình V trèo lên cabin do có chìa khóa để sẵn nên V mở khóa, nổ máy để di chuyển xe khỏi vị trí đỗ, do cần số bị mờ nên V vào nhầm số lùi, làm xe cầu tự hành lùi về phía sau va vào bức tường làm tường đổ đè lên người anh Ngô Văn H gây tai nạn đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Tại bản giám định y pháp số: 936/GĐPY ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên xác định nguyên nhân chết: *Anh Ngô Văn H bị tai nạn lao động gây đa chấn thương: Chấn thương ngực, gãy kín nhiều xương sườn, dập nhu mô phổi, chảy máu trong khoang ngực hai bên; chấn thương sọ não, vỡ hoàn toàn xương hộp sọ, dập tổ chức não, gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.*

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng cơ quan chức năng giải quyết khắc phục hậu quả bồi thường thỏa đáng cho gia đình anh H số tiền 80.000.000đ, Phía Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V bồi thường 100.000.000đ; Công ty CPSX&XDCN Đ bồi thường số tiền 40.000.000đ.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các bản cung, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y đối với anh Ngô Văn H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập khác có trong hồ sơ đã đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 98 BLHS, bởi lẽ: Bị cáo Đặng Đình Việt có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 21/7/2014, có giá trị đến 21/7/2024, ngày 09/8/2017 Đặng Đình Việt trực tiếp điều khiển xe ô tô cầu tự hành loại xe tải 7500kg, giấy phép lái xe là không phù hợp với loại xe điều khiển. Tuy nhiên, thời điểm đó xe cầu tự hành của công ty CPSX&XDCN Đ đỗ tại hiện trường xây dựng nhà xưởng, (khuôn viên công ty) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *Đường bộ gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ.* Do đó, khuôn viên của Công ty không thuộc phạm vi đường bộ, không có biển báo hiệu, không có hành lang giao thông đường bộ, không có vạch kẻ đường nên tai nạn xảy ra không thuộc diện điều chỉnh của Luật giao thông đường bộ. Việc VKS truy

tố tại bản cáo trạng số 130/KSĐT ngày 24/11/2017 đối với Đặng Đình V về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

Cụ thể khoản 1 Điều 98 BLHS có nội dung:

“ Người nào vô ý làm chết người thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm ” ...

[4]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:*

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi vô ý vì quá tự tin, bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hại cho anh H công nhân xây dựng phía sau bức tường, mặc dù phải thấy trước, nên việc đưa ra xét xử về tội “Vô ý làm chết người” là thỏa đáng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Đình V không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người lao động thuần túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng với hai Công ty đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý cho người bị hại. Bên cạnh đó đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu TNHS đối với bị cáo, Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Đình B là người có công tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nguyên cán bộ công an xã Nguyên Khê được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Kỷ niệm chương kháng chiến. Theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, đó là *(người phạm tội là ...con của ... người có công với cách mạng)*.

[5]. Khi quyết định hình phạt do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội danh và hình phạt tương ứng với Điều 98 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 128 BLHS năm 2015 có thêm hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 301/TANDTC-PC ngày 07/10/2016 V/v áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của TANDTC thể hiện khi xét xử áp dụng Bộ luật năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX căn cứ nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 128 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thể thấy trước hậu quả có thể xảy ra, vì quá tự tin nên phạm tội với lỗi vô ý. Cũng tại phiên tòa

ngày hôm nay đại diện ủy quyền của những người đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng lương khoan hồng do đã thực hiện xong việc bồi thường, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm người công dân tốt, bị cáo Việt cũng có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt chính sách của địa phương và nghị cho cải tạo tại địa phương. Xét đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương của bị cáo HĐXX thấy: bị cáo hiện đang là công nhân lao động có hợp đồng với Công ty CPSX & XDCN Đông Anh, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục a, c, d, điểm 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS về án treo, cụ thể: *Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự ...* Xét theo quy định của pháp luật, bị cáo đều đủ điều kiện. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của bị cáo không cần thiết phải giam giữ, chỉ cần cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Mức án đại diện VKS đề nghị trong phần tranh luận là phù hợp, được chấp nhận.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại:

Tại giai đoạn điều tra và trước khi xét xử vụ án, bị cáo cùng hai Công ty đã có trách nhiệm bồi thường thỏa đáng cho gia đình nạn nhân Ngô Văn H, cụ thể: Bị cáo V bồi thường số tiền 80.000.000đ; Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V bồi thường 100.000.000đ; Công ty CPSX&XDCN Đ bồi thường số tiền 40.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho người bị hại được ủy quyền cũng xác nhận đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V ngoài số tiền bồi thường 100.000.000đ, quá trình thăm hỏi còn hỗ trợ thêm cho gia đình 10.000.000đ mà không nằm trong biên bản thỏa thuận. Xét thấy việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Phía đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự (Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V ; Công ty CPSX&XDCN Đ) phải bồi thường tiếp phần dân sự. Do đó, HĐXX không xem xét và ghi nhận sự thỏa thuận này.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm, bị đơn dân sự là Công ty CPSX&XDCN Đ xác định đã cùng với bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình nạn nhân. Việc chi phí cho gia đình nạn nhân thuộc trách nhiệm của công ty, Công ty không yêu cầu bị cáo V hoàn trả những chi phí công ty đã bồi thường. HĐXX không xem xét trách nhiệm giữa bị cáo và Công ty.

[8]. *Vật chứng*: Phương tiện liên quan đến vụ tai nạn đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Việc trả lại là đúng quy định. HĐXX không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe do CQĐT thu giữ. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp quy định của Luật giao thông đường bộ điều chỉnh, Điều 98 BLHS không có hình phạt bổ sung, cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe tại phiên tòa.

[9]. *Án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí HSST, BC và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình V phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 98; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 128 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 128 theo Luật số 12/2017/QH14).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình V **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (*Bị cáo đã được giải thích về chế độ án treo*).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa bị cáo với gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ;

Công ty CPSX&XDCN Đông Anh bồi thường số tiền 40.000.000đ;

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đại Việt số tiền 110.000.000đ với đại diện hợp pháp gia đình bị hại tại giai đoạn điều tra;

Ghi nhận việc đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự thêm đối với bị cáo và bị đơn dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS

Trả lại bị cáo Đặng Đình V 01 giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải TP Hà Nội cấp ngày 21/7/2014 mang tên Đặng Đình Việt, Số No 010060008889 (đã trả cho bị cáo tại phiên tòa).

5. Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đình V phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại được ủy quyền (ông B), bị đơn dân sự Công ty CPSX&XDCN Đ (đại diện theo ủy quyền: Ông D) có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Báo cho biết những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại thép Đ V (Đại diện theo ủy quyền: Ông Tuấn A) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

